

**BÁO CÁO**

**Quyết toán kinh phí hỗ trợ chống hạn và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 trên địa bàn Huyện theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.**

Thực hiện văn bản số 1052/SNN-KH ngày 08/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định về việc quyết toán kinh phí hỗ trợ chống hạn và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả quyết toán sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ chống hạn và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 trên địa bàn Huyện, cụ thể như sau:

- Thực hiện Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015, trong đó huyện Tuy Phước được phân bổ **760 triệu đồng**.

- Ngày 21/01/2016 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cụ thể:

- 1- Kinh phí hỗ trợ tiền điện, dầu bơm vượt mức là: 274.000.000 đồng.
- 2- Kinh phí hỗ trợ nạo vét hồ bể hút trạm bơm và nạo vét tuyến kênh chính là: 486.000.000 đồng.

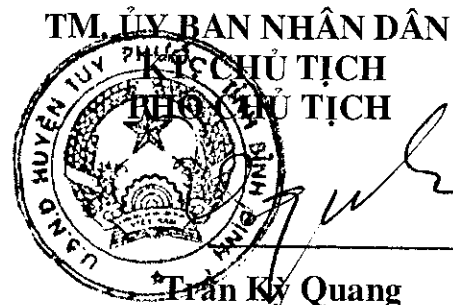
*(Chi tiết từng địa phương hỗ trợ có phụ lục kèm theo)*

**\* Các danh mục hỗ trợ nguồn chống hạn trên đã thực hiện xong, hiện nay nguồn kinh phí hỗ trợ chống hạn UBND các xã, thị trấn đang thực hiện chi trả.**

Trên đây báo cáo kết quả việc sử dụng nguồn kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 trên địa bàn huyện. UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính xem xét ./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Bình Định (để B/c);
- Sở Tài chính Bình Định (để B/c);
- Lưu: VT.



**PHU LUC:**

Về việc quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015 trên địa bàn huyện theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

(Kèm theo Công văn số: 72 /UBND-NN ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
1	Xã Phước Thành	81.273.000				
1.1	HTX NN Phước Thành	22.485.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm 2/9 để phục vụ bơm tưới chống hạn cho 102 ha lúa vụ Hè thu 2015	Ha	102,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 02 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		8.928.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm Núi Đá để phục vụ bơm tưới chống hạn cho 27 ha lúa vụ Hè thu 2015	Ha	27,0	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 03 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		9.540.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của 05 trạm bơm: (Bàu Định, Vườn Thạch, Cầu Biều, Đất Chuân, Bàu Đá) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho 28,85 ha lúa vụ Hè thu 2015	Ha	28,85	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 03 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		16.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đào, nạo vét bể hút của (02 trạm bơm 2/9 và Núi Đá) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	160,0	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
		24.320.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét các tuyến kênh mương chính chiều dài 12.700 m (tổng khối lượng: 1.216m3) để phục vụ tưới và chống hạn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m3	1.216,0	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m3
2	Xã Phước An	163.065.000				
2.1	HTX NN 1 Phước An	108.986.000				



*Handwritten signature*

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
		42.986.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015 (195 ha)	Ha	195	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 02 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		56.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét 4 kênh mương chiều dài 3.127m (tổng khối lượng 560 m3) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015	m3	560	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
		8.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đào, nạo vét bể hút trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	80	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
		2.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đắp Bờ Bạt Cây Duối để phục vụ bơm tưới chống hạn cho (11,0 ha lúa vùng đồng Thiện Trường) vụ Hè Thu năm 2015	Cái	1	Hỗ trợ đắp bờ bạt 2.000.000đồng/cái
2.2	<b>HTX NN Phước An Tây</b>	<b>54.079.000</b>				
		39.679.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của các trạm bơm ( giếng bê tông, giếng nhựa ông Hộ + Trạm bơm cầu Quán Cẩm + Trạm bơm Bờ Bạt Máng + Trạm bơm Miếu + Mã xã Hộ) để phục vụ bơm tưới cho 120 ha lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	120	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 03 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		14.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương từ Vũng Bảo đến Cầu Máng) chiều dài 1200m (tổng khối lượng: 1200x1,5x0,5m=720m3) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	720	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m3
3	<b>Xã Phước Quang</b>	<b>109.824.000</b>				

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
3.1	HTX NN Phước Quang	42.324.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của (03 trạm bơm) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015 (128 ha)	Ha	128	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 3 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		49.500.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương, bao gồm đất bị bồi lắng và bèo gây tắt nghẽn: Từ Bầu Tân Điền xuống giáp cầu ông Mậu Lương Quang ; dài 2500m (tổng khối lượng 495 m3) để phục vụ tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	495	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
		18.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đào, nạo vét bể hút (03 trạm bơm: Tri Thiện, Lộc Ngãi và Định Thiện Đông) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	180	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
4	Thị trấn Điều Trị	117.851.000				
4.1	HTX NN TT Điều Trị	55.551.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của (05 trạm bơm: Biên Chức, số 2, 3, 4 và Bắc Hạ) để phục vụ bơm tưới chống hạn cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	168	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 3 đợt tưới là 60kw/ha x 1.837đ/kwh
		22.300.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương: Đoạn 1: Từ nhà Bà Thừa đến đám ruộng ông Minh vùng Đội 5 và Đội 9; dài 300m (tổng khối lượng 300 x 0,4 x 0,5m= 60 m3) Đoạn 2: Từ Bi Đỗ Lý đến Gò Hồng; dài 680m (tổng khối lượng 680 x 0,4 x 0,6m= 163 m3)	m3	223	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
		40.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đào, nạo vét bể hút (05 trạm bơm: Biên Chức, số 2, 3, 4 và Bắc Hạ) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m3	400	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
5	Xã Phước Thắng	34.750.000				
5.1	HTX NN Phước Thắng	26.250.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính Thanh Quang - Đê Đông (chiều dài 3.500 m x 1,5 m x 0,25m), tổng khối lượng: 1.313 m <sup>3</sup> , (trong đó có khối lượng vét bèo Lục Bình) để phục vụ tưới chống hạn và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	1.313	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
		8.500.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính thượng lưu Thanh Quang (chiều dài 788 m), tổng khối lượng nạo vét : 425 m <sup>3</sup> , để phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	425	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
6	Xã Phước Nghĩa	40.934.000				
6.1	HTX NN Phước Nghĩa	8.414.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm (Huỳnh Mai + Đồng Đèo) để phục vụ bơm tưới cho 38,17 ha lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	38,17	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 02 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		9.920.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm HTX NN cấp nước (giếng khoan), để phục vụ bơm tưới cho 120 ha lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	45	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 2 đợt tưới là 60kw/ha x 1.837đ/kwh
		12.600.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chiều dài 1200m (tổng khối lượng: 1200x1,3x0,4m=630m <sup>3</sup> ) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	630	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
		10.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ đào, nạo vét bể hút ( 02 trạm bơm Huỳnh Mai + Đồng Đèo) để phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	100	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m <sup>3</sup>
		69.752.000				
7	Xã Phước Sơn	69.752.000				

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
7.1	HTX NN Phước Sơn 1	17.792.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính 06 tuyến chiều dài 2.178 m (tổng khối lượng: 889,6m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	889,6	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
7.2	HTX NN Phước Sơn 2	51.960.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét các tuyến kênh mương chính chiều dài 10.221 m (tổng khối lượng: 2.597,99m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	2.597,99	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
<b>8</b>	<b>Xã Phước Hiệp</b>	<b>24.474.000</b>				
8.1	HTX NN Phước Hiệp	9.247.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền dầu tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	37,00	Mức hỗ trợ mỗi đợt bơm tưới cho cây lúa (7 lít/ha/đợt x 18.348 đồng/lít), hỗ trợ cho 02 đợt bơm.
		15.227.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét các tuyến kênh mương chính chiều dài 4.017 m (tổng khối lượng: 761,35m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới chống hạn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	761,35	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
<b>9</b>	<b>Thị trấn Tuy Phước</b>	<b>24.591.000</b>				
9.1	HTX NN TT Tuy Phước	5.291.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm (Phong Thạnh) để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	16,00	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 03 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		19.300.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét 02 tuyến kênh mương tổng chiều dài 2.850 m (tổng khối lượng: 855 m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015		965,00	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
10	Xã Phước Hòa	36.965.000				
10.1	HTX NN Phước Hoà	12.565.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm Tân Mỹ để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu năm 2015	Ha	38,00	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 03 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		24.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét 03 tuyến mương chính cấp II, tổng chiều dài 2.953 m (tổng khối lượng: 1.220m3) để phục vụ tưới chống hạn và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m3	1.220	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m3
11	Xã Phước Thuận	27.660.000				
11.1	HTX NN Phước Thuận	22.000.000				
-		22.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính tổng chiều dài 6.029 m (tổng khối lượng: 1.100m3) để phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m3	1.100,00	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m3
11.2	HTX NN 3 Phước Thuận	5.660.000				
-		2.260.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét tuyến kênh mương chính chiều dài 316m (tổng khối lượng: 113m3) để phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m3	113,00	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m3
-		3.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét tuyến kênh mương chính chiều dài 142m (tổng khối lượng: 34m3) để phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m3	34,00	Hỗ trợ công nạo vét bằng thủ công là 100.000đồng/m3
12	Xã Phước Lộc	24.061.000				

STT	Xã, thị trấn	Quyết toán kinh phí khắc phục hạn hán theo Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (đồng)	Nội dung hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	Đơn vị	Khối lượng thực hiện	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
12.1	HTX NN Phước Lộc	7.070.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Cầu Gành, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 19/5 phục vụ bơm tưới chống hạn vụ Hè Thu năm 2015	Ha	32,07	Hỗ trợ điện tăng thêm bơm 02 đợt tưới là 60kw/ha/đợt x 1.837đ/kwh
		16.991.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính 4.538m (tổng khối lượng: 849,55m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	849,55	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
13	Xã Phước Hưng	4.800.000				
13.1	HTX NN Phước Hưng	4.800.000	Tr /đó: Hỗ trợ nạo vét kênh mương chính Nam gò đậu và kênh Bắc gò đậu, tổng chiều dài 6.008m (tổng khối lượng: 240m <sup>3</sup> ) để phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015	m <sup>3</sup>	240	Hỗ trợ vét bằng cơ giới là 20.000đồng/m <sup>3</sup>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>760.000.000</b>				